

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường Trường cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng số 514/TCDCN&XD-QT&XDCB ngày 20/7/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Trường cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng, địa chỉ tại phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Trường cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng, địa chỉ tại phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

1.2. Địa điểm hoạt động: tại phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

1.3. Mã số thuế: 5700371697

1.4. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cơ sở giáo dục, đào tạo.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở/cơ sở:

- Tổng diện tích cơ sở: 123.472,1 m² (theo Giấy chứng nhận Quyền sử

dụng đất số CD 919750).

- Quy mô: Dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công). Dự án nhóm III (theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

+ Quy mô nhân lực (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên) cơ sở tại phường Phương Đông, thành phố Uông Bí: 260 người

+ Quy mô học sinh, sinh viên: trường đáp ứng tuyển sinh và đào tạo cho 9.910 học sinh, sinh viên/năm theo giấy phép đào tạo được cấp.

+ Số lượng học sinh, sinh viên thực tế được tuyển sinh và đào tạo tại trường qua các năm: ước tính trung bình từ 1.300 – 2.700 học sinh, sinh viên/năm.

+ Quy mô ngành nghề đào tạo: Nhà trường đã được cấp phép đào tạo 69 nghề trình độ Sơ cấp; 41 nghề trình độ Trung cấp và 32 nghề trình độ Cao đẳng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 1** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 1** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 2** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4 Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại **Phụ lục 3** ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại **Phụ lục 4** ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47, Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trường cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô

nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND thành phố Uông Bí nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND thành phố Uông Bí.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (Kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành –theo quy định tại khoản c, điểm 4 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường Phương Đông, Công an thành phố Uông Bí tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Trường cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng tại phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Trường cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng(T/h);
- Phòng TN&MT;
- UBND phường Phương Đông;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Thành



PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 18/01/2024
của UBND thành phố Uông Bí)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: Nước thải xí tiểu, bồn cầu các khu nhà: Nhà hiệu bộ, Nhà lớp học H1, Nhà lớp học H2 được xử lý sơ bộ bằng 03 bể tự hoại 3 ngăn
- Nguồn số 2: Nước thải sinh hoạt từ các khu nhà: Nhà Hội Trường 200 Chỗ, Xưởng Điện Công Nghiệp + Thư Viện, Nhà Thí Nghiệm Las2, Nhà Lớp Học H6, Nhà Xưởng Thực Hành Công Nghệ Cao, Nhà Lớp Học H3, Nhà Xưởng Thực Tập Điện H5, Nhà Xưởng Thực Tập Cơ Khí, Nhà Xưởng Thực Hành Sửa Chữa Ô Tô, Nhà Xưởng Thực Hành Mộc, Nhà Ở Cán Bộ Giáo Viên A0, Nhà lớp học và xưởng thực hành công nghệ cao, Nhà Hội Trường Đa Năng, Nhà Ở Học Sinh A3, Nhà Ở Học Sinh A4, Xưởng Thực Hành Nề + kho chứa chất thải, Nhà Ở Học Sinh A5, Nhà Ở Học Sinh A7, Nhà Ở Học Sinh A6, Nhà Ở Học Sinh A8, Nhà Điều Hành Trung Tâm Lái
- Nguồn số 3: Nước thải sinh hoạt từ Khu nhà học Đa năng H8 và Nhà lớp học H4.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. *Nguồn tiếp nhận nước thải:* Suối thoát nước chung của khu vực (Hạ lưu đập Bí Thượng) và khu vực cánh đồng phía Đông Nam..

2.2. *Vị trí xả nước thải:*

- Vị trí xả thải:
- + Điểm xả nước thải sinh hoạt sau xử lý tại suối hiện trạng (hạ lưu đập Bí Thượng);
- + Điểm xả nước thải sinh hoạt sau xử lý tại suối hiện trạng (hạ lưu đập Bí Thượng);
- + Điểm xả nước thải sinh hoạt sau xử lý khu vực cánh đồng phía Đông Nam.

- Tọa độ vị trí xả nước thải:

2.3. *Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:* 100 m³/ngày.đêm

2.3.1. *Phương thức xả nước thải:* xả tự chảy, xả mặt và ven bờ.

2.3.2. *Chế độ xả nước thải:* Xả nước thải liên tục (24 giờ/ngày đêm).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận

Chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B), cụ thể như sau:

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, K = 1)
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	50
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	1
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	30
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

+ Nước mưa bề mặt đơn thuần (chảy qua hệ thống sân đường trường được bê tông hóa, các khu nhà đều có mái che) tại cơ sở được thoát theo nguyên tắc tự chảy, nước được thu gom vào các hố ga rồi chảy về hệ thống rãnh thu rồi về đập Bí Thượng phía Tây khuôn viên nhà trường, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được thu gom riêng đối với mỗi khu như sau:

- Nguồn số 1: Nước thải xí tiểu, bồn cầu các khu nhà: Nhà hiệu bộ, Nhà

lớp học H1, Nhà lớp học H2 được xử lý sơ bộ bằng 03 bể tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau xử lý được thoát ra Hồ môi trường.

- Nguồn số 2: Nước thải sinh hoạt từ các khu nhà: Nhà Hội Trường 200 Chỗ, Xưởng Điện Công Nghiệp + Thư Viện, Nhà Thí Nghiệm Las2, Nhà Lớp Học H6, Nhà Xưởng Thực Hành Công Nghệ Cao, Nhà Lớp Học H3, Nhà Xưởng Thực Tập Điện H5, Nhà Xưởng Thực Tập Cơ Khí, Nhà Xưởng Thực Hành Sửa Chữa Ô Tô, Nhà Xưởng Thực Hành Mộc, Nhà Ở Cán Bộ Giáo Viên A0, Nhà lớp học và xưởng thực hành công nghệ cao, Nhà Hội Trường Đa Năng, Nhà Ở Học Sinh A3, Nhà Ở Học Sinh A4, Xưởng Thực Hành Nề + kho chứa chất thải, Nhà Ở Học Sinh A5, Nhà Ở Học Sinh A7, Nhà Ở Học Sinh A6, Nhà Ở Học Sinh A8, Nhà Điều Hành Trung Tâm Lái Xe dẫn qua song chắn rác, sau đó được xử lý qua hệ thống bể phốt của từng khu nhà, và dẫn về Hồ môi trường.

- Nguồn số 3: Nước thải sinh hoạt từ Khu nhà học Đa năng H8 và Nhà lớp học H4, sau khi được xử lý qua bể tự hoại sẽ được dẫn ra rãnh thoát nước khu dân cư.

Nước thải sinh hoạt từ nguồn số 01 và 02 sẽ được thu gom qua hệ thống đường ống và chảy ra suối hiện trạng (hạ lưu đập Bí Thượng). Nước thải sinh hoạt từ nguồn số 3 được thu gom và chảy ra khu vực cánh đồng phía Đông Nam khuôn viên trường học. Chất lượng nước thải sinh hoạt đảm bảo đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNM.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt từ các khu nhà làm việc, nhà xưởng thực tập, nhà ở giáo viên, nhà lớp học, nhà ở học sinh, khu vệ sinh được dẫn qua hệ thống bể tự hoại 3 ngăn. Qua hệ thống ống dẫn bằng nhựa PVC có D110mm. Sau đó dẫn về hồ môi trường ở phía Tây và hệ thống rãnh thoát nước khu dân cư. Hệ thống rãnh thoát nước có kích thước dài x rộng x sâu = 35m x 0,8m x 1m.

+ Nước thải từ khu vực nhà ăn: được cho qua hệ thống song chắn rác, sau đó thu gom vào hố ga bằng hệ thống rãnh, sau đó thoát ra theo hệ thống rãnh ở trước cửa nhà ăn. Phần váng dầu mỡ được thu gom riêng vào Bể tách dầu mỡ 03 ngăn, kích thước: dài 50 cm x rộng 40 x cao 30 cm nhằm tách chất béo và dầu ra khỏi nước thải, giúp ngăn chặn chúng xả vào môi trường tự nhiên, giảm thiểu rủi ro cho hệ thống thoát nước và ống dẫn.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.3.3 phần A của phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

2.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng chống và ứng phó với sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình vận hành công trình xử lý nước thải của Cơ sở.

**PHỤ LỤC 2****NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THỦ GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 18/01/2024
của UBND thành phố Uông Bí)*

Các hoạt động giảng dạy tại Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng
không phát sinh bụi và khí thải



1911

PHỤ LỤC 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 18/01/2024
của UBND thành phố Uông Bí)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Từ các phương tiện giao thông ra vào cơ sở.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Khu vực xe ra vào cơ sở.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	3 tháng/lần	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	3 tháng/lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Cấm bấm còi vào các giờ cao điểm trong khuôn viên khu vực.
- Cấm không cho các phương tiện vận tải có trọng tải lớn ra vào Văn phòng làm việc.
- Quy định tốc độ tối đa của các phương tiện ra vào Văn phòng làm việc.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.



PHỤ LỤC 4**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 18/01/2024
của UBND thành phố Uông Bí)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Dầu thải	15 01 07	418
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	6.3
3	Giẻ lau thải dính dầu	18 02 01	17.6
4	Pin/Ắc quy chì thải	19 06 01	328
5	Bộ lọc dầu đã qua sử dụng	15 01 02	7.6
6	Các chi tiết, bộ phận của phanh đã qua sử dụng có Amiăng	15 01 06	15
	Tổng số lượng		792.5

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Mã chất thải	Khối lượng (kg/ngày.đêm)
1.	Rác thải sinh hoạt	7.680
	Tổng	7.680

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Thùng, phuy, can có nắp đậy.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho: Diện tích 14 m²

- Thiết kế, cấu tạo: Nền bê tông, tường bao xung quanh, có mái che, mặt sàn kín khít, không bị thấm thấu hoặc bị nước mưa tràn vào, có mái che kín, tường gạch xung quanh hạn chế gió vào bên trong, trong kho bố trí thùng phi

được dán nhãn, đánh mã số theo quy định đảm bảo không bị tràn đổ.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- 10 thùng chứa rác thải sinh hoạt PVC (loại 100l/thùng), xe gom rác đẩy tay 400 lít đặt tại khu vực tập kết.

2.3.2. Công trình, thiết bị, phương tiện thu gom phục vụ xử lý chất thải sinh hoạt:

- Hàng ngày, nhân viên vệ sinh có trách nhiệm thu gom và chuyển trực tiếp cho đơn vị vận chuyển đi xử lý. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định. Tần suất thu gom 1 lần/ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố cháy nổ và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.



CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 01/GPMT-UBND ngày 18/01/2024
của UBND thành phố Uông Bí)*

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:

Không có.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các Luật khác có liên quan; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp kỹ thuật, thu gom và xử lý tất cả các loại chất thải phát sinh của Cơ sở đảm bảo đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, địa phương về môi trường hiện hành và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi xả thải ra môi trường, nhằm đảm bảo các hoạt động của Cơ sở không gây ảnh hưởng xấu môi trường xung quanh và khu vực dân cư lân cận.

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/4/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh về thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong quá trình thu gom nước thải của Cơ sở.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng cứu sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Cơ sở. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực Cơ sở.

- Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động (nếu có), Chủ cơ sở phải dừng ngay hoạt động và báo cáo kịp thời tới Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí để được hướng dẫn giải quyết.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình hoạt động của Cơ sở; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.